

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838204)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 39..

Số bài thi: 39....

Số tờ giấy thi: 39..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340038	Dương Nguyên	Anh	20/04/2006	CCQ2434A	1	Anh	6.5	5.8	6.1	
2	2124340006	Lê Tuấn	Anh	27/10/2006	CCQ2434A	1	Anh	6.5	8.5	7.7	
3	2124340033	Huỳnh Gia	Bảo	16/10/2006	CCQ2434A	1	Bảo	6.5	5.0	5.6	
4	2124340037	Nguyễn Bảo	Châu	01/10/2006	CCQ2434A	1	Châu	6.4	6.0	6.2	
5	2124340029	Lê Trọng	Danh	16/06/2006	CCQ2434A	1	Danh	6.0	6.3	6.2	
6	2122180100	Lê Trung	Đức	25/07/2004	CCQ2218C	1	Đức	6.0	6.0	6.0	
7	2124340021	Cao Bảo	Duy	16/01/2006	CCQ2434A	1	Duy	6.0	8.0	7.2	
8	2124340005	Hồ Tường	Duy	09/09/2006	CCQ2434A	1	Duy	6.0	6.0	6.0	
9	2124340020	Nguyễn Trần Bá	Duy	05/05/2006	CCQ2434A	1	Duy	7.0	8.3	7.8	
10	2124340009	Nguyễn Hữu	Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A	1	Hiếu	5.5	5.5	5.5	
11	2124340004	Phạm Minh	Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A	1	Hiếu	6.0	6.3	6.2	
12	2124340028	Nguyễn Xuân	Hùng	10/12/2006	CCQ2434A	1	Hùng	6.3	8.8	7.8	
13	2124340017	Nguyễn Phước	Hưng	22/05/2006	CCQ2434A	1	Hưng	8.0	8.5	8.3	
14	2124340011	Hồ Quốc	Huy	19/11/2006	CCQ2434A	1	Huy	6.0	4.3	5.0	
15	2124340030	Võ Văn	Huy	16/10/2006	CCQ2434A	1	Huy	7.2	6.3	6.7	
16	2124340008	Trần Minh Đăng	Khoa	09/06/2006	CCQ2434A	1	Khoa	5.5	8.5	7.3	
17	2124340031	Hồ	Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A	1	Kiệt	6.2	9.0	7.9	
18	2124340015	Phạm Tuấn	Kiệt	10/11/2006	CCQ2434A	1	Kiệt	7.1	5.3	6.0	
19	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	20/04/2006	CCQ2434A	1	Lâm	5.0	6.5	5.9	
20	2121180104	Hoàng Đình	Lạng	15/11/2003	CCQ2118C	1	Lạng	7.3	8.0	7.7	
21	2124340032	Lê Nguyên Duy	Mạnh	07/09/2005	CCQ2434A	1	Mạnh	5.0	5.0	5.0	
22	2124340003	Phạm Việt	Nam	04/09/2006	CCQ2434A	1	Nam	5.7	7.5	6.8	
23	2122180054	Trần Văn	Nam	03/08/2004	CCQ2218B	1	Nam	6.3	6.3	6.3	
24	2124340027	Trần Nguyễn Minh	Nguyễn	15/01/2006	CCQ2434A			0.0			
25	2124340018	Hà Hoàng	Nhân	01/09/2006	CCQ2434A	1	Nhân	7.0	9.0	8.2	
26	2124340002	Nguyễn Quang	Nhân	09/12/2006	CCQ2434A	1	Nhân	5.9	5.3	5.5	
27	2124340013	Nguyễn Long	Nhật	27/04/2006	CCQ2434A	1	Nhật	7.1	6.0	6.4	
28	2124340026	Trần Đức	Niên	09/04/2006	CCQ2434A	1	Niên	6.5	5.8	6.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838204)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 39

Số tờ giấy thi: 39

Thư
Châu Thị Thu Ngân
mạnh
Đoàn Thị
Mỹ Nhung
N.Đ.Đ.
Như
Thư
Trương Thị
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124340019	Nguyễn Thành	Phát	06/05/2006	CCQ2434A	1	Phát	7.8	7.3	7.5	
30	2124340036	Đoàn Nhật	Quang	04/07/2006	CCQ2434A	1	Quang	4.9	7.0	6.2	
31	2124340016	Trần Ngọc	Quý	09/04/2006	CCQ2434A	1	Quý	5.0	5.0	5.0	
32	2124340014	Lê Văn	Sĩ	30/11/2006	CCQ2434A	1	Sĩ	5.0	5.0	2.0	Thư
33	2124340024	Nguyễn Duy	Tân	24/06/2006	CCQ2434A	1	Tân	6.0	4.3	5.0	Thư
34	2124340023	Nguyễn Trọng	Thạch	01/01/2006	CCQ2434A	1	Thạch	4.5	5.3	5.0	
35	2124340035	Lê Trung	Thiên	27/11/2006	CCQ2434A	1	Thiên	6.0	4.3	5.0	Thư
36	2124340010	Huỳnh Hữu	Tính	26/04/2006	CCQ2434A			0.0			
37	2124340007	Nguyễn Chí	Toàn	14/04/2006	CCQ2434A	1	Toàn	7.0	7.3	7.2	
38	2124340022	Hồ Tấn	Trí	10/05/2005	CCQ2434A	1	Trí	7.0	7.3	7.2	
39	2124340039	Trần Minh	Việt	18/09/2006	CCQ2434A	1	Việt	6.7	6.5	6.6	
40	2122180058	Lê Hùng	Vương	12/08/2004	CCQ2218B	1	Vương	7.0	8.5	7.9	
41	2124340025	Nguyễn Khắc	Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A	1	Vỹ	5.0	8.5	7.1	

20

28

29/28

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

LT

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838201)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 20
Số bài thi: 22.....
Số tờ giấy thi: 22..

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*

Lê Nguyễn Thảo Ly
Nguyễn Như
Đường Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A	1	<i>[Signature]</i>	6.7	7.0	6.9	
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A			0.0			
3	2124180040	Trịnh Gia Bảo	27/07/2006	CCQ2418B			0.0			
4	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	4.5	5.5	5.1	
5	2124180007	Vì Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A			0.0			
6	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A	1	<i>[Signature]</i>	7.0	7.0	7.0	
7	2124180034	Võ Văn Dân	25/02/2005	CCQ2418A			0.0			
8	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	7.4	9.0	8.4	
9	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A	7	<i>[Signature]</i>	6.3	6.5	6.4	
10	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	6.7	8.3	7.7	
11	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	6.7	8.0	7.5	
12	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	6.3	5.0	5.5	
13	2124180024	Trần Phước Hào	06/11/2006	CCQ2418A			0.0			
14	2124180023	Võ Nhựt Hào	27/01/2006	CCQ2418A			0.0			
15	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	6.0	6.3	6.2	
16	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	5.0	7.8	6.7	
17	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A	1	<i>[Signature]</i>	6.7	6.0	6.3	
18	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A	1	<i>[Signature]</i>	6.0	6.0	6.0	
19	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	6.3	7.8	7.2	
20	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	5.8	8.8	7.6	
21	2122180103	Huỳnh Hậu Hữu	09/01/2004	CCQ2218D	1	<i>[Signature]</i>	7.0	7.3	7.2	
22	2124180125	Hồ Quốc Huy	05/11/2006	CCQ2418B			0.0			
23	2124180124	Nguyễn Ngọc Huy	11/06/2006	CCQ2418B			0.0			
24	2124180075	Sử Nhất Huy	25/08/2003	CCQ2418A			0.0			
25	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	5.0	8.0	6.8	
26	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B	1	<i>[Signature]</i>	5.3	3.0	3.9	
27	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A			0.0			
28	2122180069	Võ Đăng Khoa	17/04/2004	CCQ2218C	1	<i>[Signature]</i>	6.0	1.0	3.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838201)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Lê Nguyên
Thảo Lê
Nguyễn Như
Trưởng Thi
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180121	Lưu Đình Khôi	19/01/2006	CCQ2418A			0.0			
30	2124180068	Nguyễn Anh Kiệt	28/08/2006	CCQ2418B			0.0			
31	2124180126	Trương Tuấn Kiệt	14/09/2005	CCQ2418B			0.0			
32	2124180036	Thạch Kim	21/07/2006	CCQ2418A			0.0			
33	2124180003	Vương Gia Linh	02/06/2006	CCQ2418A			0.0			
34	2124180044	Nhan Gia Lợi	20/09/2006	CCQ2418B	01	<i>(Signature)</i>	8.0	9.0	8.6	
35	2124180122	Phan Văn Lợi	21/02/2005	CCQ2418B			0.0			
36	2122180082	Văn Thành Long	10/12/2004	CCQ2218C	01	<i>(Signature)</i>	6.4	4.0	5.0	
37	2124180017	Trần Nguyễn Hoàng Luân	03/06/2006	CCQ2418A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838201)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 28..

Số bài thi:28..

Số tờ giấy thi: 28.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180041	Rơ Luk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B	1	Lươn	6.0	8,5	7,5	
2	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B	1	Júc	4.5	2,0	3,0	
3	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B	1	Minh	6.9	7,5	7,3	
4	2122180083	Nguyễn Văn	Minh	21/05/2004	CCQ2218C	1	NK	6.5	6,3	6,4	
5	2124180120	Đặng Dung Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	6.0	7,0	6,6	
6	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	5.7	4,0	4,7	
7	2124180012	Võ Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	1	NK	6.7	5,8	6,2	
8	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B			0.0			
9	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	1	Phú	5.7	6,0	5,9	th
10	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	1	phúc	7.4	4,0	5,4	
11	2124180032	Nguyễn Minh	Quân	23/06/2006	CCQ2418A			0.0			
12	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	1	Quân	6.3	8,5	7,6	
13	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	1	Quyên	7.7	8,5	8,2	
14	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	1	Tâm	7.3	9,0	8,3	
15	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A	1	Thái	7.3	4,0	5,3	
16	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	1	Thanh	6.0	8,8	7,7	th
17	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	1	Th	7.0	8,5	7,9	
18	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	1	Thảo	6.7	9,0	8,1	
19	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	1	Trường	6.7	7,0	6,9	
20	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B	1	Tiến	6.9	8,8	8,0	
21	2124180062	Trần Quốc	Tiến	06/07/2004	CCQ2418B			0.0			
22	2124180055	Trần Văn	Tiếp	21/06/2006	CCQ2418B			0.0			
23	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A	1	Tín	4.5	6,8	5,9	
24	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	1	Toàn	5.6	8,5	7,3	
25	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B	1	Trí	4.5	5,5	5,1	
26	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	1	Trọng	5.7	8,8	7,6	
27	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	1	Trường	7.3	7,0	7,1	
28	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	1	Trường	5.4	7,0	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

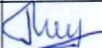
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Đình Trí *Ngô Lê Phương* *Nguyễn Nhật* *Trương Đức Kim Chi*

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838201)
Ngày thi: 08/05/2025
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	1		7.5	8.3	8.0	
30	2124180016	Phạm Thanh	Tú	20/07/2006	CCQ2418A			0.0			
31	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	1		6.7	3.8	5.0	nh
32	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	1		5.3	7.0	6.3	
33	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A			2.7			
34	2124180064	Võ Văn	Việt	10/02/2006	CCQ2418B			6.7			
35	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B			0.0			
36	2124180102	Nông Văn	Vinh	23/02/2005	CCQ2418B			0.0			
37	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	1		5.0	6.0	5.6	